

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1988.

Tên gọi khác: P Mập.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H, Rạch C, tổ B, khóm A, phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế;

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1958;

Họ và tên mẹ: Võ Thị S, Sinh năm: 1957;

Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Như T. Con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 30/5/2019; Tạm giam: Ngày 08/6/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Dương Thị Ái N, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Tổ c, ấp H, xã Đ, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt).

2. Lê Văn T, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).
3. Nguyễn Văn K, sinh năm: 1998;
Địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt).
4. Bùi Thái T, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 27 tháng 5 năm 2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hoàng P đến khu vực mã lạng (không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc địa phận thành phố H mua một bạch ma túy với số tiền 2.000.000 đồng của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, P đem về nhà cất giữ để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2019 P điện thoại cho Lê Văn T (T2), sinh năm 1986, ngụ ấp H, xã N, huyện C, rủ sử dụng ma túy, T đồng ý và rủ P lên thành phố C. Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 30/5/2019 P đem theo 01 bạch ma túy trong người, một mình điều khiển xe mô tô 66S1-274.45 đến thành phố C gặp T và được T rủ đến nhà trọ “MN” thuộc tổ HM, ấp M, xã T, Tại phòng trọ 102 nhà trọ “MN” P gặp bạn gái Tài tên là Dương Thị Ái N, sinh năm 1997, Nguyễn Văn K, sinh năm 1998, cùng ngụ xã Đ, thành phố C và Bùi Thái T, sinh năm 1992, ngụ ấp M, xã T, huyện C. T và P vào phòng trọ nói chuyện với N. Biết N, T có sử dụng ma túy nên P vào phòng vệ sinh lấy bạch ma túy mang theo chiết ra một phần đem để trên bàn gỗ để cho T sử dụng thì bị lực lượng Công an xã M kiểm tra hành chính, thu giữ: Tại vị trí bàn gỗ 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bạch nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, còn một cạnh hở, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (P khai đây là ma túy của P) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Tại vị trí đầu tủ nhôm 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bạch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (P khai đây là ma túy của P) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2. 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Future, biển số 66S1-274.45, số máy JC76E0006316, số khung RLHJC7604GZ002206.

Tại Kết luận giám định số 435/KL-KTHS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong một bạch nylon màu trắng có ba cạnh hàn kín, 01 cạnh không hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu “A1” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,849 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu “A1” là 0,760 gam được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 435/A1 ngày 30/5/2019. Tinh thể rắn chứa trong một bạch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu “A2” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 3,856 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu “A2” là 3,685 gam được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 435/A2 ngày 30/5/2019.

Kiểm tra tình trạng nghiện của P, K, N dương tính với ma túy Methamphetamine. Lê Văn T đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Future, biển số 66S1-274.45, số máy JC76E0006316, số khung RLHJC7604GZ002206. Qua điều tra xác định, xe mô tô trên là của anh Văn Minh T, sinh năm 1972, ngụ khóm 2 phường H, thành phố S. Xét thấy, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe mô tô trên cho anh T.

Trong quá trình điều tra, Phúc thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKSND-TPCL, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phúc đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận này phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Khi phạm tội bị cáo P không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 02 (hai) phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định lần lượt ký hiệu niêm phong số 435/A1 và 435/A2 cùng ngày 30/5/2019 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

+ 02 (hai) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet (bên trong không có thuốc).

- Bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo P là người đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 27 tháng 5 năm 2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hoàng P đến khu vực mã lạng (không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc địa phận thành phố Hồ Chí Minh, mua một bạch ma túy với số tiền 2.000.000 đồng của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, P đem về nhà cất giữ để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2019 Phúc điện thoại cho Lê Văn T (T2), sinh năm 1986, ngụ ấp 2, xã N, huyện C, rủ sử dụng ma túy, T đồng ý và rủ P lên thành phố C. Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 30/5/2019, Phúc đem theo 01 bạch ma túy trong người, một mình điều khiển xe mô tô 66S1-274.45 đến thành phố C gặp T và được T rủ đến nhà trọ “MN” thuộc tổ HM, ấp M, xã T. Tại phòng trọ 102 nhà trọ “MN” Phúc gặp bạn gái T tên là Dương Thị Ái N, sinh năm 1997, Nguyễn Văn K, sinh năm 1998, cùng ngụ xã Đ, thành phố C và Bùi Thái T, sinh năm 1992, ngụ ấp M, xã T, huyện C. T và P vào phòng trọ nói chuyện với N. Biết N, T có sử dụng ma túy nên P vào phòng vệ sinh lấy bạch ma túy mang theo chiết ra một phần đem để trên bàn gỗ để cho T sử dụng thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra hành chính, thu giữ: Tại vị trí bàn gỗ 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bạch nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, còn một cạnh hở, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (P khai đây là ma túy của P) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1. Tại vị trí đầu tủ nhôm 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bạch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (P khai đây là ma túy của P) được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2. 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Future, biển số 66S1-274.45, số máy JC76E0006316, số khung RLHJC7604GZ002206.

Tại Kết luận giám định số 435/KL-KTHS, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong một bạch nylon màu trắng có ba cạnh hàn kín, 01 cạnh không hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu “A1” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,849 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu “A1” là 0,760 gam được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 435/A1 ngày 30/5/2019. Tinh thể rắn chứa trong một bạch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu

“A2” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 3,856 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu “A2” là 3,685 gam được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 435/A2 ngày 30/5/2019. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Phúc tàng trữ trái phép tổng cộng 4,075 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Việc, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phúc ra trước phiên tòa về hành vi phạm tội như đã nêu trên là có căn cứ, cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng và phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo P là đúng và hành vi của bị cáo là có tội.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như sau:

“1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

a/...

c/ Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến 05gam.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, đặc biệt là gia đình của bị cáo, vì người nghiện ma túy chỉ biết sử dụng ma túy để thỏa mãn cho bản thân, không lo lắng cho gia đình, điều mà xã hội hiện nay đang lên án. Nay việc đưa bị cáo ra xét tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

Do đó, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi phạm tội bị cáo P không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định lần lượt ký hiệu niêm phong số 435/A1 và 435/A2 cùng ngày 30/5/2019 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

- 02 (hai) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet (bên trong không có thuốc).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự được quy định Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: PM) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/5/2019.

- Về vật chứng: Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định lần lượt ký hiệu niêm phong số 435/A1 và 435/A2 cùng ngày 30/5/2019 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

+ 02 (hai) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet (bên trong không có thuốc).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phú Thọ

